




TẦM QUAN TRỌNG
CỦA THỰC THI PHÁP LUẬT
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ



DỰ ÁN MUTRAP DO LIÊN MINH CHÂU ÂU TÀI TRỢ
BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Hà Nội, tháng 4-2011



Cuốn sách này được xây dựng với sự hỗ trợ của Liên minh châu Âu. Quan điểm trong cuốn sách là của các tác giả, không phải là ý kiến chính thức của Liên minh châu Âu hay của Bộ Công Thương.

Lời giới thiệu

Sau hơn 4 năm trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam đã nghiêm túc thực hiện các cam kết khi gia nhập, trong đó có việc thực hiện đầy đủ các cam kết về sở hữu trí tuệ. Theo đó, hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã được hoàn thiện theo hướng tiệm cận dần đến các nguyên tắc và quy định của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia. Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên của các Điều ước quan trọng như Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp, Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hoá, Hiệp ước hợp tác sáng chế, Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn hóa nghệ thuật... và đặc biệt là Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) của WTO. Ngoài ra, các Điều ước quốc tế đa phương và song phương liên quan đến việc khiếu nại, xét xử, trọng tài, thi hành bản án, quyết định, tương trợ tư pháp... giữa Việt Nam và các nước là những cơ sở quan trọng trong công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Xây dựng và vận hành một hệ thống sở hữu trí tuệ đầy đủ và có hiệu quả là mục tiêu quan trọng của Việt Nam. Song song với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần thúc đẩy hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của công chúng về việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích doanh nghiệp và người tiêu dùng phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan chức năng để thi hành có hiệu quả quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

Việc thực thi nghiêm túc quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ là bằng chứng cho thấy một đất nước Việt Nam năng động đang thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm thu hút đầu tư, khuyến khích chuyển giao

công nghệ, tạo điều kiện đổi mới thương mại và khoa học kỹ thuật. Với việc coi thực thi quyền sở hữu trí tuệ được là một phần chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam, ấn phẩm này nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Cuốn sách còn giúp các doanh nghiệp và tất cả các bên liên quan hiểu rõ quy trình bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình một cách hợp pháp cũng như các cơ quan thực thi và công cụ pháp luật hiện có tại Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ Chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức của công chúng về thực thi sở hữu trí tuệ với sự tài trợ của Dự án Hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn III (EU-Việt Nam MUTRAP III).

Trân trọng

Giám đốc Dự án EU-Việt Nam MUTRAP III
Nguyễn Thị Hoàng Thúy

Mục lục

Phần mở đầu	2
Phần 1: Tại sao phải chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ?	3
Phần 2: Quyền sở hữu trí tuệ đang được bảo vệ thế nào?	10
Kết luận: Tương lai nào cho quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam? ...	19
Phụ lục: Các thuật ngữ	21



Phần mở đầu

Hiện trạng

Thực thi quyền sở hữu trí tuệ là một phần trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam: Việt Nam là một quốc gia thành viên của WTO, và vì thế, Việt Nam phải tuân thủ các điều khoản của Hiệp định TRIPS. Trên thực tế, luật pháp liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mới được sửa đổi, đạt chất lượng khá cao và được công nhận bởi nhiều bên liên quan. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc phải làm để nâng cao tầm quan trọng của việc thực thi luật pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Những nỗ lực của cá nhân và tập thể người tiêu dùng, doanh nghiệp, cán bộ chính phủ và cơ quan hành pháp phải hướng tới tăng cường phát triển kinh tế, bởi đã có nhiều bằng chứng chứng tỏ một quốc gia thực thi tốt việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư, khuyến khích chuyển giao công nghệ, tạo môi trường thuận lợi hơn cho những cải tiến trong thương mại và công nghiệp vì quyền sở hữu trí tuệ là cực kỳ quan trọng:

- Nhằm khuyến khích sáng tạo, đổi mới và thiết kế mới trong một số ngành, đặc biệt là ngành công nghiệp thực phẩm, dệt may, da giày, điện tử, công nghệ thông tin và các ngành công nghệ cao nói chung;
- Nhằm bảo vệ các doanh nghiệp khỏi bị lạm dụng thương hiệu;
- Nhằm bảo vệ những ngành công nghiệp cần nhiều sáng tạo như phim ảnh, âm nhạc, xuất bản.

Vì thế, cuốn sách này hướng đến việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam.

Phần I

Tại sao phải chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ?

1.1. Nguyên nhân chính của những vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam

Nguyên nhân chính của những vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam cũng như ở các nước khác trên thế giới là lợi nhuận kinh tế đáng kể mà các doanh nghiệp làm hàng giả có thể đạt được bằng việc khai thác (mà không được phép) những sáng tạo và đầu tư sáng tạo của người khác, bằng việc làm nhái các sản phẩm với chi phí sản xuất thấp hơn chi phí của nhà đầu tư sáng tạo. Hoạt động bất hợp pháp này thường được chấp nhận vì nhận thức sai lầm của **phần lớn dân chúng rằng các vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không nghiêm trọng lắm**, so với các loại hình trộm cắp khác, tuy nhiên, không có nhu cầu của người tiêu dùng thì hàng giả sẽ không có thị trường, và vì thế, không có động lực để họ sản xuất hàng giả. Bất kỳ hành động nào chống lại những kẻ làm hàng giả cũng nhằm đấu tranh chống lại quan niệm sai lầm này của công chúng.

Với việc thông qua Hiệp định TRIPS/WTO, tiến trình toàn cầu hóa của nền kinh tế và kỹ thuật số hóa trong sản xuất các sản phẩm, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đã trở nên ngày càng phổ biến trên thế giới, không chỉ ở Việt Nam. **Trên thực tế, bọn tội phạm ngày càng dễ dàng hơn trong việc sản xuất một lượng lớn hàng giả rồi xuất nhập khẩu chúng trên toàn thế giới, kể cả từ và vào Việt Nam.** Sự phát triển của công nghệ số và ngày càng có nhiều thiết bị sản xuất đã qua sử dụng đã tạo môi trường thuận lợi cho việc làm giả, hoặc vi phạm bản quyền của rất nhiều loại sản phẩm - từ những ngành công nghiệp truyền thống như thuốc lá, dệt may, đến những ngành công nghệ cao như phụ tùng máy bay, phần mềm máy tính và CD ca nhạc.

Phần lớn hàng giả có chi phí sản xuất thấp hơn rất nhiều, vì một hoặc

một số các lý do sau đây:

- Những sản phẩm này được sản xuất ở những khu vực có chi phí lao động và vận hành thấp, ở Việt Nam hoặc nước ngoài, chủ yếu ở các nước láng giềng;
- Mặc dù, trong một vài trường hợp, chất lượng của nguyên liệu đầu vào có thể tốt, nhưng đa phần chất lượng của nguyên liệu đầu vào không cao và không đạt tiêu chuẩn;
- Cơ sở sản xuất hiếm khi đảm bảo quyền lợi của công nhân theo quy định quốc gia và thế giới, trong đó có các quy định về sức khỏe và an toàn lao động;
- Kiểm soát chất lượng hầu như không tồn tại đối với những hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, người tiêu dùng cũng không được bảo hành về chất lượng sản phẩm hoặc bảo đảm về sức khỏe và an toàn;

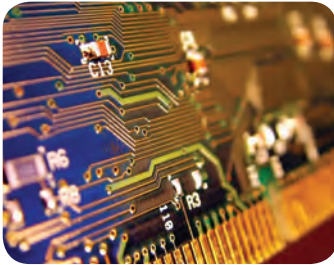


- Các nhà sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể bán với giá thấp vì họ thường trốn thuế, không tuân thủ các quy tắc kế toán thông thường, thanh toán bằng tiền mặt, không tuân thủ các quy định về tiền tệ quốc gia - tất cả những vấn đề này làm suy yếu sự ổn định của nền kinh tế;
- Mạng lưới tội phạm có tổ chức thường kiểm soát việc sản xuất và buôn bán những hàng hóa đó.

1.2. Các sản phẩm thường bị làm giả ở Việt Nam

Trong danh mục các sản phẩm sau đây, người tiêu dùng có thể bị nhầm lẫn khi đi mua hàng, hoặc cố ý mua hàng giả cho tiết kiệm.

- Sản phẩm có thương hiệu trong ngành thời trang, dệt may, da giày, sản phẩm nông nghiệp, xe máy và hàng công nghiệp điện tử (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng trái phép thương hiệu); *Những kẻ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng;*
- Đồ uống có cồn (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng trái phép thương hiệu, trốn thuế); *Những kẻ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng;*
- Dược phẩm (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng thương hiệu, trốn thuế); *Những kẻ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng;*
- Thuốc lá (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng trái phép thương hiệu, trốn thuế); *Những kẻ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng;*
- Phần mềm (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng trái phép thương hiệu); *Không có dịch vụ sau bán hàng hoặc không có quyền khiếu nại trong trường hợp sản phẩm có lỗi;*



- Phim ảnh, âm nhạc (Mục tiêu của vi phạm: kiếm lợi nhuận từ việc sử dụng trái phép nội dung được bảo vệ bản quyền); *Không có dịch vụ sau bán hàng hoặc không có quyền khiếu nại trong trường hợp sản phẩm có lỗi.*

Tuy nhiên, danh mục sản phẩm trên chưa đầy đủ: danh mục này sẽ thay đổi rất nhanh vì những kẻ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không ngừng áp dụng các thủ đoạn mới, tinh vi hơn để thực hiện hành vi bất hợp pháp của mình.

1.3. Lý do của việc cấm hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

Hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ gây ra những tổn thất cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính ở Việt Nam, nền kinh tế

Việt Nam và người tiêu dùng Việt Nam. Những tổn thất này chính là lý do vì sao chúng ta phải thực thi có hiệu quả luật pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

1.3.1. Hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ gây tổn thất kinh tế cho doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp làm ăn chân chính đầu tư vào những sáng tạo, đổi mới, thì tổn thất từ những vi phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể là:

- Mất doanh thu;
- Mất lợi thế cạnh tranh từ những nỗ lực và chi phí nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như nỗ lực tiếp thị bị lạm dụng;
- Gia tăng chi phí giám sát thị trường và thực hiện các biện pháp chống hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.



1.3.2. Ảnh hưởng của hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đến nền kinh tế Việt Nam

Đối với một quốc gia, tổn thất từ hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ là rất nhiều, bao gồm:

- Giảm thu ngân sách, từ đó phải bù lại bằng cách tăng thuế đối với người tiêu dùng và doanh nghiệp làm ăn chân chính;
- Giảm đầu tư vào các ngành định hướng công nghệ, ví dụ những ngành công nghiệp mà việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là cực kỳ quan trọng như công nghệ thông tin;
- Giảm chuyển giao công nghệ từ các nhà đầu tư nước ngoài;
- Giảm chất lượng và kỹ năng của lực lượng lao động;
- Khuyến khích nền kinh tế tập trung vào việc làm nhái sản phẩm, hạn chế sự phát triển của một nền kinh tế cạnh tranh, sáng tạo;
- Sự xâm nhập của các doanh nghiệp làm hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức tội phạm, những kẻ sẽ sử dụng nguồn thu từ những hoạt động này để trợ cấp tài chính cho các hoạt động tội phạm khác;
- Mối đe dọa đến di sản văn hóa quốc gia và đa dạng văn hóa do việc sao chép trái phép các bản ghi âm, ghi hình các chương trình múa, biểu diễn, và văn hóa dân gian do hệ thống bảo hộ yếu kém, tước đi các khoản thu và phương tiện biểu diễn của các nghệ sỹ.

1.3.3. Ảnh hưởng của hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đến Bảo vệ người tiêu dùng

Những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng đối với người tiêu dùng:

- Không đảm bảo chất lượng sản phẩm;
- Người tiêu dùng bị đánh lừa về chất lượng, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn khi sử dụng hàng giả;

- Không có dịch vụ sau bán hàng hoặc không có quyền khiếu nại trong trường hợp sản phẩm có lỗi; hoặc trong trường hợp sản phẩm gây ra tai nạn hoặc thương tích cho người sử dụng.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Liên minh châu Âu và nhiều tổ chức quốc tế khác đang nhận thấy rằng những kẻ làm hàng giả không quan tâm một chút nào đến sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng.

Ở châu Á, có những trường hợp kẻ làm hàng giả không ngần ngại thay thế nhãn mác dược phẩm, thực phẩm, thay đổi nhãn mác chỉ dẫn hạn sử dụng hoặc thậm chí tái sản xuất một lượng lớn hàng giả, hàng kém chất lượng như thuốc giảm đau, thuốc kháng sinh giả. Có trường hợp xi-lanh được thu thập từ bãi rác của bệnh viện, được tái chế trong môi trường không tiệt trùng với những nguyên liệu chi phí thấp gây nguy hiểm cho con người.



Phần 2

Quyền sở hữu trí tuệ đang được bảo vệ thế nào?

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Quyền sở hữu trí tuệ sẽ được bảo vệ hiệu quả nếu luật pháp quốc gia đảm bảo:

- Xác lập quyền sở hữu trí tuệ
- Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ
- Thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Luật pháp hiện tại của Việt Nam đã được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế và có mục tiêu bảo vệ việc **xác lập, đăng ký và thực thi quyền sở hữu trí tuệ**: việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ một cách đầy đủ đã được biết đến trên cả nước.

2.1 Xác lập quyền sở hữu trí tuệ

Nhằm chống lại các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì quyền sở hữu trí tuệ cần phải được bảo vệ. Luật pháp hiện hành của Việt Nam quy định, theo tiêu chuẩn quốc tế, các loại quyền sở hữu trí tuệ phổ biến sau đây:

- **Sáng chế**: là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hay quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.
- **Nhãn hiệu hàng hoá**: là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Dấu hiệu đó phải nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.
- **Kiểu dáng công nghiệp**: là hình dáng bên ngoài của sản phẩm

được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp của các yếu tố này.

- **Quyền tác giả:** bảo hộ tác phẩm văn học nghệ thuật, sân khấu và âm nhạc nguyên gốc, cũng như các chương trình máy tính, phim, các bản ghi âm, ghi hình.

Thông tin chi tiết về các quyền này xin xem thêm trong phần Phụ lục “Các thuật ngữ”.

2.2 Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ

Cá nhân và tổ chức khi có nhu cầu phải đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam (NOIP: <http://www.noip.gov.vn>) nếu họ muốn đăng ký bằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu hàng hóa ở Việt Nam, bởi luật pháp Việt Nam nay đã được xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn và cam kết quốc tế. Chú ý rằng bản quyền tác giả thường không được đăng ký.

Hơn nữa, vì Việt Nam là một thành viên của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO - <http://www.wipo.int>), hệ thống của WIPO có thể được sử dụng để đơn giản hóa việc bảo vệ nhãn hiệu hàng hoá và sáng chế khi các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam muốn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá hay sáng chế của mình tại các nước khác trên thế giới.

2.3 Thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPRs)

Đây là một vấn đề quan trọng trong thực thi hiệu quả pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam dựa trên một khuôn khổ pháp luật thực thi chung. Không có một hệ thống đặc biệt nào về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong thủ tục hành chính và dân sự. Trên thực tế, để xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, các biện pháp hành chính thường hiệu quả hơn so với biện pháp mang ra trước tòa. Trong khi chỉ một số ít vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ được đưa ra tòa xử thì một số lớn các vụ được xử lý bởi **cơ quan thực thi theo thủ tục hành chính**.



Cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

- Tòa án nhân dân;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- Thanh tra chuyên ngành;
- Quản lý thị trường;
- Hải quan;
- Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ;
- Ủy ban nhân dân.

Luật quốc gia về thực thi quyền sở hữu trí tuệ

- Bộ luật dân sự (2005);
- Bộ luật tố tụng dân sự (2004);
- Bộ luật hình sự (1999);
- Luật sở hữu trí tuệ (ban hành năm 2005) và sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2009;

- Luật hải quan (2001);
- Luật cạnh tranh (2004);
- Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (2005).

Các hiệp ước quốc tế về thực thi quyền sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên

- Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp (từ 1949);
- Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật (từ 2005);
- Công ước Geneva về bảo hộ các nhà sản xuất bản ghi âm, chống sao chép trái phép bản ghi âm của họ (từ 2005).

2.3.1 Thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật dân sự

Tòa án có thẩm quyền

Sơ thẩm

- Tòa án nhân dân cấp huyện (bao gồm Tòa dân sự);



- Tòa án nhân dân cấp tỉnh (bao gồm Tòa dân sự và Tòa kinh tế).

Phúc thẩm

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả Tòa dân sự và Tòa kinh tế);
- Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao.

Các biện pháp chế tài

Các chế tài dân sự đối với hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ:

- Buộc chấm dứt vi phạm;
- Buộc thực hiện cải chính hoặc xin lỗi;
- Buộc thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Luật dân sự (ví dụ: bồi thường);
- Buộc loại bỏ yếu tố giả mạo trước khi được lưu hành với mục đích phi thương mại;
- Buộc tiêu hủy hàng hóa vi phạm hoặc các công cụ sử dụng để sản xuất hàng vi phạm;
- Buộc bồi thường thiệt hại từ việc xâm phạm.

Thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án

Việc thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án được thực hiện bởi cơ quan thi hành án. Tổ chức này bao gồm:

- Cục thi hành án dân sự cấp tỉnh (trực thuộc Tổng cục thi hành án);
- Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện (trực thuộc Cục thi hành án dân sự cấp tỉnh);

Tổng cục thi hành án dân sự (trực thuộc Bộ Tư pháp): Cơ quan này không trực tiếp thi hành các bản án, quyết định của Tòa án.

Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài phải được Tòa án Việt Nam công nhận, nếu được công nhận thì bản án, quyết định này

mới được cho thi hành tại Việt Nam. Các cơ quan thi hành án dân sự phải giám sát và thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

2.3.2. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo Luật hình sự

Các cơ quan cảnh sát điều tra công an

- Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ cấp quận (thuộc cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp huyện);
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (thuộc cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp tỉnh);
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (thuộc Bộ Công an).

Kiểm sát viên

- Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Các tòa án có thẩm quyền

- Tòa án nhân dân cấp huyện (xử cả các vụ án hình sự);
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh (bao gồm Tòa hình sự);
- Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (bao gồm Tòa hình sự).

Các biện pháp xử lý

- Cảnh cáo;
- Phạt tiền (tối đa là 200 triệu đồng);
- Cải tạo không giam giữ;
- Phạt tù;
- Cấm đảm nhiệm chức vụ chính thức hoặc kinh doanh trong một thời hạn nhất định.

2.3.3 Kiểm soát tại cửa khẩu

Thủ tục đăng ký

Chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền đăng ký giám sát nhãn hiệu tại cơ quan hải quan để được nhận thông báo của hải quan về các lô hàng sắp thông quan tại cửa khẩu. Một đơn đăng ký giám sát hải quan sẽ có hiệu lực trong một năm (có thể gia hạn thêm một năm nữa). Sau khi yêu cầu đăng ký nhãn hiệu được chấp nhận, các nhân viên hải quan có trách nhiệm theo dõi xem có bất kỳ sản phẩm giả mạo hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nào đối với nhãn hiệu đã đăng ký đi qua cửa khẩu hay không.

Cơ quan đăng ký

Cơ quan hải quan có thẩm quyền tiếp nhận yêu cầu đăng ký từ một chủ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Chi cục hải quan các cửa khẩu; Cục hải quan các tỉnh thành; Tổng Cục hải quan.



Các biện pháp kiểm soát tại cửa khẩu

- Kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu nếu có nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Đình chỉ thủ tục hải quan nếu có yêu cầu của chủ quyền sở hữu trí tuệ trong vòng 10 ngày làm việc. Thời gian đình chỉ có thể được kéo dài thêm, nhưng không quá 20 ngày làm việc khi chủ quyền sở hữu trí tuệ đưa ra được các lý do hợp lý và đề nghị tăng phần bảo vệ.

Các biện pháp xử lý

- Các biện pháp xử lý hành chính hoặc hình sự có thể được áp dụng với hàng giả bị phát hiện ở cửa khẩu;
- Tái xuất bắt buộc sẽ được áp dụng với hàng giả sau khi loại bỏ yêu tố giả mạo.

2.3.4. Thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng các biện pháp xử lý hành chính

Ở Việt Nam, trên thực tế, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để đối phó với các vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thường được cho là hiệu quả hơn việc đem vụ án ra trước tòa.

Các cơ quan có thẩm quyền

- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Thanh tra chuyên ngành về khoa học và công nghệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Thanh tra chuyên ngành về văn hóa và thông tin (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông);
- Lực lượng quản lý thị trường (thuộc Bộ Công Thương);
- Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (thuộc Bộ Công an);
- Hải quan (thuộc Bộ Tài chính).

Các biện pháp xử lý

- Cảnh cáo;
- Phạt tiền;
- Rút giấy phép kinh doanh;
- Tịch thu các nguyên liệu và công cụ sử dụng để làm hàng giả;
- Loại bỏ yếu tố giả mạo và chuyển sang mục đích phi thương mại;
- Hủy các sản phẩm giả mạo khi việc sử dụng gây hại cho con người, động vật và cây trồng.

Thông tin về các Cơ quan chức năng có trách nhiệm với hoạt động chống hàng giả và thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Cơ quan có thẩm quyền liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ

- Quản lý thị trường;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Hải quan: Cục điều tra chống buôn lậu, đội thực thi sở hữu trí tuệ nếu là hàng nhập khẩu ở cửa khẩu, cửa khẩu sân bay;
- Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ;
- Thanh tra chuyên ngành.

Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

- Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam (VATAP);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Kết luận

Tương lai nào cho quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam?

Công nhận tầm quan trọng của việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển kinh tế và sự phồn vinh của Việt Nam, một khuôn khổ luật pháp cụ thể bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đã bắt đầu có hiệu lực, cùng với các quy định thực thi của Chính phủ và các luật khác có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ: mục tiêu của những quy định này là làm cho hệ thống thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hoàn toàn thống nhất với những quy định trong Hiệp định TRIPs và các hiệp định quốc tế khác về quyền sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước.



Ở Việt Nam, các trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể liên quan đến hàng loạt các vi phạm và tội phạm khác, vì thế, có rất nhiều phương pháp mà pháp luật dân sự hay pháp luật hình sự có thể được áp dụng cho các trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hoặc cho cả những trường hợp làm hàng giả ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của người sử dụng. Điều này có nghĩa là ở Việt Nam, có nhiều hơn một cơ quan hành pháp được quyền tham gia vào quá trình điều tra trong trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ: (i) Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; (ii) Hải quan; (iii) Quản lý thị trường; (iv) Thanh tra chuyên ngành.

Tuy nhiên, như được thông tin bởi các cơ quan báo chí và nhận thức rộng rãi trong tầng lớp nhân dân, những kẻ làm hàng giả hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ luôn tìm cách thức mới, phương pháp mới để vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Theo đề cập ở phần trên của cuốn sách, người tiêu dùng và doanh nghiệp vẫn là những nạn nhân của các vi phạm đó: họ phải đối mặt với những khó khăn trong phân biệt hàng thật, hàng giả. Hơn nữa, như phân tích ở trên, Nhà nước cũng là nạn nhân khi những kẻ làm hàng giả này trốn thuế hoặc gây ra những thiệt hại đáng kể. Chính vì thế, các cơ quan thi hành pháp luật cần có khả năng sử dụng hệ thống pháp luật hiện đại, thường xuyên được cập nhật để tăng cường tính hiệu quả trong những hành động của mình.

Đó là lý do vì sao việc thực thi pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là đặc biệt quan trọng, nhằm chống lại những hành vi làm hàng giả và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Trong tương lai, cuộc đấu tranh quyết liệt của các lực lượng Thanh tra, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ và Quản lý thị trường chống lại hàng giả và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ giúp Việt Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong kinh tế và phát triển.

Phụ lục

Các thuật ngữ

Các định nghĩa dưới đây được trích từ “Sổ tay về thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định TRIPS dùng cho Hải quan trong ASEAN” (Bản quyền tháng 3 năm 2007 của ECAP II, Cơ quan Sáng chế châu Âu/Ủy ban châu Âu), đã được thừa nhận rộng rãi trên thế giới.

Sở hữu trí tuệ: là những sáng tạo hợp pháp của một cá nhân được Nhà nước bảo hộ trong một thời hạn nhất định nhằm ngăn chặn việc khai thác trái phép sáng tạo đó. Sở hữu trí tuệ được chia thành hai nhánh, cụ thể là: (i) sở hữu công nghiệp; và (ii) quyền tác giả và các quyền liên quan đến bản quyền.

Bằng sáng chế: là độc quyền trao cho người sáng chế ra một sản phẩm hay quy trình, bao gồm quyền ngăn cản người khác chế tạo, bán, phân phối, nhập khẩu hoặc sử dụng bằng sáng chế, mà không có được phép hoặc ủy quyền, trong một thời gian nhất định (Hiệp định TRIPS quy định một thời hạn bảo hộ tối thiểu là 20 năm). Ở một số nước, chính sách bảo hộ còn được áp dụng cho giải pháp hữu ích là những sáng chế nhỏ hay mức độ sáng tạo thấp với thời gian bảo vệ ngắn hơn.

Kiểu dáng công nghiệp: bảo vệ các khía cạnh thẩm mỹ của một đối tượng (hình dạng, kết cấu, bố trí, màu sắc), hơn là các khía cạnh chức năng của nó. Hiệp định TRIPS yêu cầu thiết kế ban đầu được hưởng bảo hộ tối thiểu là 10 năm.

Nhãn hiệu: quy định độc quyền sử dụng dấu hiệu nhìn thấy được, chẳng hạn như tên hiệu, biểu tượng, màu sắc, chữ cái, hình dạng hoặc tên gọi để phân biệt các nhà sản xuất khác nhau. Để đáp ứng điều kiện bảo hộ, chủ nhãn hiệu phải có tính phân biệt nhằm phân

biệt hàng hóa hay dịch vụ của chủ sở hữu đó. Thời gian bảo hộ khác nhau, nhưng hầu hết các nước cho phép gia hạn, vì vậy thời hạn bảo hộ có thể là vô hạn. Việc bảo hộ nhãn hiệu chống giả mạo hay vi phạm gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng còn có thể được thực hiện bởi quy định trong pháp luật bảo vệ người tiêu dùng hoặc pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh.

Chỉ dẫn địa lý: chỉ rõ nguồn gốc địa lý của một sản phẩm, và những phẩm chất liên quan, danh tiếng hoặc các đặc tính khác. Chỉ dẫn địa lý thường bao gồm nguồn gốc xuất xứ. Hiệp định TRIPS yêu cầu bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý để ngăn chặn các bên không được phép sử dụng nó nhằm đánh lừa công chúng về xuất xứ thật của sản phẩm.

Quyền đối với giống cây trồng: được cấp cho nhà lai tạo mới, giống cây trồng thông nhất, khác biệt hay ổn định. Thời hạn bảo vệ ít nhất là 15 năm.

Thiết kế bố trí mạch tích hợp máy tính: được yêu cầu bảo vệ theo Hiệp định TRIPS trong khoảng thời gian tối thiểu là 10 năm.

Mỗi loại quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ thông qua hệ thống đăng ký. Như vậy, cho mục đích thực thi, sẽ có một văn bằng xác nhận quyền sở hữu liên quan.

Quyền tác giả: trái lại, được xác lập từ thời điểm sáng tạo một tác phẩm văn học nghệ thuật và âm nhạc, cũng như những bức ảnh nghệ thuật, phim và video, các chương trình máy tính, đĩa quang và CD âm nhạc. Bản quyền tác giả ngăn cấm việc sao chép trái phép, công diễn, ghi âm, phát sóng, dịch, hoặc mô phỏng. Bản quyền tác giả (theo thông lệ) được bảo hộ trong suốt cuộc đời của tác giả cộng thêm 50 năm (70 năm ở Mỹ và EU). Hầu hết các nước không yêu cầu phải

đăng kí để bảo hộ bản quyền, mặc dù ở nhiều nước có các tổ chức thu thập bản quyền để thu nhuận bút cho các chủ sở hữu quyền tác giả: sách, tạp chí; các nhà xuất bản âm nhạc; phim và nhà sản xuất phim; sản xuất phần mềm. Chủ sở hữu bản quyền thường đăng ký với các tổ chức này, do đó, phải cung cấp bằng chứng về quyền sở hữu.

Hành vi xâm phạm: hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ xảy ra khi thực hiện một hành động không phù hợp với quyền của chủ sở hữu. Luật sở hữu công nghiệp mang tính lãnh thổ, giới hạn phạm vi áp dụng cho các quyền được đăng ký trong nước. Điều này liên quan đến việc xác định xâm phạm quyền. Ví dụ, một công ty ở nước ngoài là chủ một bằng sáng chế hoặc chủ sở hữu thương hiệu thì chỉ có thể khiếu nại về vi phạm ở nước đó mà thôi. Bản quyền tác giả lại khác, hệ quả của việc đưa Công ước Berne vào Hiệp định TRIPS, quyền tác giả sẽ được bảo vệ ở tất cả các nước tham gia vào Hiệp định TRIPS.

“Hàng giả” và “Vi phạm bản quyền” trong quan hệ hàng hóa, là nói đến việc sản xuất, phân phối và bán các bản sao hàng hóa được thực hiện mà không được sự cho phép của chủ sở hữu trí tuệ. Những sản phẩm đó được làm giống như hàng thật. Điều này bao gồm việc sử dụng các thương hiệu nổi tiếng trên các sản phẩm như quần áo, dược phẩm, nước hoa, và sản phẩm gia dụng không được sản xuất bởi chủ sở hữu nhãn hiệu, cũng như bản sao chính xác đĩa CD, phần mềm, được rao bán dưới hình thức khiến người tiêu dùng không thể phân biệt được hàng thật, hàng giả. Trong nội dung Luật hình sự, hàng giả vi phạm sở hữu trí tuệ và vi phạm bản quyền được định nghĩa là “hàng lậu, chủ yếu được sản xuất và buôn bán bất hợp pháp lừa dối người tiêu dùng như hàng thật. Trong trường hợp này “hàng lậu” là hàng hóa mà việc nhập khẩu, xuất khẩu hoặc tàng trữ những loại hàng hóa này bị cấm. Các nhà sản xuất và phân phối hàng lậu cũng thường liên quan đến các hành vi trốn thuế.



MUTRAP
EU - VIET NAM MUTRAP III
DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

Tầng 9, tòa nhà Minexport
28 Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84.4) 62702158
Fax: (+84.4) 62702138
Email: mutrap@mutrap.org.vn
Website: www.mutrap.org.vn